

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2021/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa:

**Nguyên đơn:** Anh Phạm Thành N, sinh năm 1988

Trú tại: Thôn XD, xã NS, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Chị Đỗ Phương A, sinh năm 1993

Trú tại: Thôn XD, xã NS, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147; 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 - Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về “mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021.

### **XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Thành N và chị Đỗ Phương A.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - Về quan hệ vợ chồng: Anh Phạm Thành N và chị Đỗ Phương A thoả thuận thuận tình ly hôn.
  - Về con chung: Anh Phạm Thành N và chị Đỗ Phương A xác nhận có 02 con chung là cháu Phạm Đức T, sinh ngày 05/7/2012 và cháu Phạm Minh T, sinh ngày 04/7/2014. Ghi nhận sự thoả thuận của anh Phạm Thành N và chị Đỗ Phương A như sau: Giao cả hai cháu Phạm Đức T và Phạm Minh T cho anh Phạm Thành N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T và cháu T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Việc

đóng góp phí tổn nuôi con chung, anh N và chị Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung của chị Đỗ Phương A được pháp luật đảm bảo.

- Về tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh Phạm Thành N tự nguyện nộp toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh N đã nộp tại biên lai số AA/2020/22570 ngày 16/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín. Trả lại anh N số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín;
- Các đương sự;
- UBND xã NS;
- Lưu HS;

**Thẩm phán**

**Phạm Trung Hòa**